TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2022/HS-ST
Ngày 08-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cầm Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan
2. Bà Nguyễn Thị Kim Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tía - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 28/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST- HS ngày 25/11/2022 đối với bị cáo:

Trần Thị K(tên gọi khác: Không), sinh ngày 12 tháng 6 năm 1989 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi ĐKHKTT: Tổ 1, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nguyên là nhân viên kế toán (đang trong thời gian thử việc) - Công ty T - Chi nhánh Sơn La; trình độ văn hóa (Học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trần Quang H, sinh năm 1957 và bà Tống Thị Kh sinh năm 1957; bị cáo có chồng là Phạm Quốc T và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012 và con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2022 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty T; Địa chỉ tại: Tầng 14, Toà nhà Diamond Flower, Số 48, đường Lê Văn Lương, Khu đô thị mới N1, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội - Đại diện theo pháp luật: ông Trương Sỹ Bá - Chủ tịch hội đồng quản trị, Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/11/2020, Chi nhánh gạo Sơn La - Công ty T nhận Trần Thị Khánh; sinh năm: 1989, địa chỉ tại: Tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La vào làm việc qua thư mời nhận việc số 136/2020/TMNV – TLHN ngày 20/11/2022 của Công ty T với chức danh công việc là Nhân viên kế toán, địa điểm làm việc là Gạo Miền Bắc - Chi nhánh gạo Sơn La thuộc tập đoàn Tân Long .Thời gian thử việc là 02 tháng.

Ngày 23/11/2020, Trần Thị Kđã đến gặp anh Đặng Thành Đ - Phó Trưởng bộ phận Phát triển vùng Tây Bắc Bộ là người chịu trách nhiệm quản lý Chi nhánh gạo thuộc tập đoàn Tân Long tại Sơn La để được tiếp nhận vào làm việc. Quá trình làm việc anh Đạt đã phổ biến cho Knội quy, quy chế làm việc và quy định về thu nộp tiền hàng tại Chi nhánh trong hệ thống gạo nội địa Miền Bắc theo Quyết định số 97.19/QĐ-TL ngày 28/10/2019 của Công ty T, cụ thể:

Nhân viên kế toán chi nhánh có nhiệm vụ: Hạch toán hóa đơn bán hàng; Hạch toán xuất nhập kho; Hạch toán các chứng từ kế toán nội bộ khác; Thu tiền bán hàng từ Nhân viên kinh doanh (sale), và nộp toàn bộ số tiền thu được về Tập đoàn hàng ngày; Quản lý quỹ tiền mặt, thu chi quỹ tiền mặt đối với các khoản quỹ tạm ứng dùng vào mục đích chi thường xuyên. Không sử dụng tiền thu được từ quá trình bán hàng để chi thường xuyên; Cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời Thu - Chi - Tồn quỹ tiền mặt vào Sổ Quỹ - Báo cáo khi cần cho quản lý; Theo dõi và quản lý công nợ toàn khu vực; Nhận đề nghị xác nhận công nợ với khách hàng, nhà cung cấp; Xác định, đề xuất và xử lý những trường hợp công nợ phải thu khó đòi toàn Công ty; Lưu giữ các chứng từ nội bộ một cách khoa học, và an toàn; Kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp của chứng từ kế toán nội bộ và luân chuyển theo đúng trình tự; Giải trình các số liệu báo cáo và cung cấp hồ sơ, số liệu cho cấp quản lý theo yêu cầu; Thống kê và tổng hợp số liệu kế toán khi có yêu cầu; Các công việc khác do quản lý phân giao.

Quy định về việc kế toán Chi nhánh/Khu vực nộp tiền hàng về tài khoản thu của Tập đoàn: Sau khi thu toàn bộ tiền hàng của các nhân viên kinh doanh, Kế toán Chi nhánh/Khu vực thực hiện ghi chép, tổng hợp tiền hàng và gửi toàn bộ tiền hàng về Tài khoản chuyên thu của Tập đoàn (Ngân hàng SHB - Chi nhánh Hàn Thuyên), kèm theo bảng kê doanh thu, trong đó ghi chi tiết doanh thu của từng khách hàng. Thời gian chuyển chậm nhất là 09 giờ sáng ngày hôm sau... Trần Thị Kđã cam kết thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thể hiện trong bản mô tả công việc của nhân viên kế toán.

Ngày 11/12/2020, theo đơn đặt hàng của cửa hàng, Bạc Cầm K sinh năm 1993, địa chỉ tại: Bản P, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là nhân

viên kinh doanh của Chi nhánh gạo Sơn La thuộc Công ty T giao 26 tấn gạo Japo cho cửa hàng Hải Hoa, địa chỉ tại thôn 6, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, tổng số tiền hóa đơn 26 tấn gạo Japo là 309.400.000 đồng (Ba trăm linh chín triệu bốn trăm nghìn đồng), trừ số tiền cửa hàng Hải Hoa đã trả để đặt cọc trước đó là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), số tiền này Khuyên đã nộp về cho Kvà tiền thuê bốc vác gạo hai bên thoả thuận thống nhất là 1.240.000 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), số tiền gạo còn lại cửa hàng Hải Hoa phải thanh toán cho công ty Tân Long là 298.160.000 đồng (Hai trăm chín mươi tám triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Ngày 15/12/2020, Bạc Cầm Khuyên đã nhận đủ số tiền 298.160.000 đồng (Hai trăm chín mươi tám triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) từ cửa hàng Hải Hoa thanh toán cho công ty Tân Long. Cùng ngày, Khuyên đã mang số tiền 290.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng) trong tổng số tiền 298.160.000 đồng (Hai trăm chín mươi tám triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) thu từ cửa hàng Hải Hoa nộp cho Trần Thị Khánh, còn lại số tiền 8.160.000 đồng (Tám triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) Khuyên nói với Kcho Khuyên xin nợ lại và muốn vay thêm K200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để Khuyên đi giải quyết công việc cá nhân, hẹn ngày 16/12/2020 sẽ nộp lại cho Khánh, Kđồng ý hai bên có làm giấy tờ ghi lại nội dung thể hiện việc Khuyên giao cho Kső tiền 290.000.000 đồng và còn nợ lại K8.360.000 đồng, trên giấy có chữ ký xác nhận và dòng ghi họ tên Trần Thị Kdo Kký và viết. Ngày 16/12/2020, Khuyên đã nộp lại đủ số tiền 8.360.000 đồng (Tám triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) cho Khánh, do tin tưởng nên hai bên không làm giấy tờ biên nhận về khoản tiền này.

Ngày 16/12/2020, Trần Thị Kdùng số tài khoản 9880112061989 mang tên Trần Thị Kmở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội gửi tổng số tiền hàng đã thu từ nhân viên kinh doanh là 403.787.500 đồng (Bốn trăm linh ba triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) đến số tài khoản của Công ty T qua hai lần gửi: Lần 1 là 225.287.500 đồng (Hai trăm hai mươi năm triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) và lần 2 là: 178.500.000 đồng (Một trăm bảy mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), cả hai lần nộp số tiền này đều thể hiện trong sổ hạch toán chi tiết tài khoản của Trần Thị Ktại Ngân hàng TMCP Quân Đội. Trong đó, số tiền hàng của các đơn hàng khác Trần Thị Kthu về là 275.390.500 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng), do thời gian đã lâu nên Kkhông nhớ số tiền đó là tiền của những đơn hàng nào và do nhân viên kinh doanh nào nộp về, số tiền này Kđã nộp đủ cho Công ty, còn đối với đơn hàng của cửa hàng Hải Hoa là 298.160.000 đồng (Hai trăm chín mươi tám triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) Trần Thị Kđã thu đủ nhưng chỉ nộp về Công ty số tiền 128.397.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng), còn lại số tiền 169.763.000 đồng (Một trăm sáu mươi chín

triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng), Trần Thị Kđã tự ý chiếm đoạt để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Ngày 17/12/2020, Trần Thị Kđã tự ý nghỉ việc.

Ngay sau khi Trần Thị Knghỉ việc, anh Đặng Thành Đ đã phát hiện sự việc và báo về Tổng Công ty. Tổng Công ty cử anh Đặng Thành Đ làm việc với Khánh, đồng thời đôn đốc và tạo điều kiện cho Kkhắc phục hậu quả. Tuy nhiên, Trần Thị Kkhông có khả năng khắc phục. Ngày 18/02/2022, Công ty T ủy quyền cho anh Đặng Thành Đ đại diện công ty làm đơn trình báo Công an thành phố Sơn La đề nghị giải quyết.

Ngày 26/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã gửi công văn đề nghị Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sơn La cung cấp thông tin số tài khoản 9880112061989 của chủ tài khoản Trần Thị Kthực hiện 02 lần giao dịch vào ngày 16/12/2020. Tại văn bản cung cấp thông tin ngày 28/7/2022 của Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sơn La xác nhận: 02 giao dịch có mã giao dịch FT20351136251137 (Trần Thị Kchuyển số tiền 225.287.500 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) và FT20351865799791 (Trần Thị Kchuyển số tiền 178.500.000 đồng (Một trăm bảy mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) thực hiện vào ngày 16/12/2020 chuyển: "Tên đơn vị hưởng: CÔNG TY CO PHAN TAP DOAN TAN LONG; Số tài khoản hưởng: 1014593586; Ngân hàng hưởng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)".

Ngày 25/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 200/QĐ-ĐCSKT,MT trưng cầu Phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La giám định chữ ký và chữ viết của Bạc Cầm Khuyên và Trần Thị Ktrên giấy biên nhận giao nhận tiền ngày 15/12/2020 (A1) và chữ ký chữ viết của Trần Thị Ktại giấy biên nhận tổng tiền hàng đã thu của nhân viên và khách hàng từ ngày 10/12/2020 đến ngày 16/12/2020 (A2).

Tại Kết luận giám định 1464/KL-KTHS ngày 30/8/2022 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Sơn La kết luận:

1. Chữ viết có nội dung "Ngày 15/12/2020 Nộp tiền cho kế toán Tiền nhà Hải Hoa 26 tấn gạo TAPO 10K số tiền: 290.000.000đ (Hai trăm chín mươi triệu đồng chẵn). 8.360.000 chuyển khoản" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết của Bạc Cầm Khuyên trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng của một người viết ra.

2. Chữ ký mang tên Trần Thị Ktrên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký của Trần Thị Ktrên mẫu so sánh ký hiệu M2 là do cùng của một người ký ra.

3. Chữ viết ghi ở phần nội dung trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết của Trần Thị Ktrên mẫu so sánh ký hiệu M2 là do cùng của một người viết ra.

Đối với Bạc Cầm Khuyên, quá trình điều tra xác định: Ngày 15/12/2020 Khuyên giữ lại số tiền 8.160.000 đồng (Tám triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền gạo thu từ cửa hàng Hải Hoa để dùng vào việc cá nhân, đã được sự đồng ý của Trần Thị K- Kế toán Chi nhánh, chịu trách nhiệm thu tiền của nhân viên kinh doanh. Ngày 16/12/2020, Khuyên đã nộp lại đủ số tiền trên cho Khánh. Do đó, hành vi của Bạc Cầm Khuyên không cấu thành tội phạm.

Đối với Đặng Thành Đ - Phó trưởng Bộ phận phát triển vùng Tây Bắc Bộ là người chịu trách nhiệm quản lý Chi nhánh gạo Sơn La đã phát hiện hành vi tham ô tài sản của Trần Thị Kvà báo cáo vụ việc trên về Tổng Công ty, đồng thời đôn đốc Trần Thị Ktrong việc khắc phục số tiền đã chiếm đoạt. Căn cứ tài liệu điều tra thu thập xác định Đặng Thành Đ đã làm đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao. Do đó không đề nghị xử lý đối với Đặng Thành Đ.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Thị Khánh, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có lời khai phù hợp về thời gian, địa điểm, số tiền thanh toán, phương thức thanh toán và các tình tiết liên quan khác trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo Trần Thị Kcòn khó khăn, Công ty T chỉ yêu cầu bị cáo khắc phục số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), số tiền còn lại là 154.763.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng) Công ty T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đến nay, gia đình bị cáo Trần Thị Kđã khắc phục số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) cho Công ty. Đại diện Công ty T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Khánh.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại bản Cáo trạng số 414/CT-VKSTP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Trần Thị Kvề tội Tham ô tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Kvề tội Tham ô tài sản và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ktừ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 13 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Chấp nhận sự tự nguyện của Công ty T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 154.763.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Thị Kphải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Kkhai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện bị hại tại đơn xin xét xử vắng mặt: Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền đã chiếm đoạt còn thiếu cho Công ty là 154.763.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng) và có ý kiến xin giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Đại diện hợp pháp của bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải

quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với: vật chứng đã thu giữ; lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Trần Thị Klà kế toán thử việc tại Công ty T, với chức năng, quyền hạn của kế toán Chi nhánh/Khu vực là nộp tiền hàng về tài khoản thu của Tập đoàn: Sau khi thu toàn bộ tiền hàng của các nhân viên kinh doanh, Kế toán Chi nhánh/Khu vực thực hiện ghi chép, tổng hợp tiền hàng và gửi toàn bộ tiền hàng về Tài khoản chuyên thu của Tập đoàn (Ngân hàng SHB - Chi nhánh Hàn Thuyên), kèm theo bảng kê doanh thu, trong đó ghi chi tiết doanh thu của từng khách hàng. Thời gian chuyển chậm nhất là 09 giờ sáng ngày hôm sau. Lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình, từ Ngày 23/11/2020 đến ngày 16/12/2020 Trần Thị Kđã trực tiếp thu và quản lý tiền hàng của các nhân viên kinh doanh, nhưng bị cáo không gửi toàn bộ tiền hàng về Tài khoản chuyên thu của Tập đoàn (Ngân hàng SHB - Chi nhánh Hàn Thuyên) mà Trần Thị Kđã chiếm đoạt số tiền 169.763.000 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng) của Công ty T, với mục đích chi tiêu cá nhân và không có khả năng hoàn trả lại cho Công ty. Hành vi bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức về hành vi tham ô tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích và răn đe phòng ngừa chung.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế của Nhà nước. Nhận định trên đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Trần Thị Kđã phạm vào tội Tham ô tài sản với số tiền chiếm đoạt là 169.763.000 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn

đồng) được quy định tại Điều 353 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khản 2 Điều 353 Bộ luật Hình Sự có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự.

Xét về nhân thân trước lần phạm tội này bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nhờ gia đình nộp lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt để khắc phục một phần hậu quả theo khả năng hết sức của gia đình bị cáo, bản thân bị cáo sức khỏe yếu, hai con còn nhỏ một cháu đang học lớp 4, một cháu đang học lớp mẫu giáo nhỡ và đang phải gửi con cho bố mẹ đẻ nuôi giúp, gia đình bị cáo có bà nội là bà Nguyễn Thị Cường được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì đây là tình tiết được giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đại diện bị hại có ý kiến xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 353 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đảm nhận trách nhiệm, chức vụ theo hợp đồng lao động, khi phát hiện ra hành vi vi phạm bị cáo đã bị Công ty chấm dứt hợp đồng lao động. Hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, tài sản riêng không có. Điều kiện của bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện của bị hại xác định số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty là 169.763.000 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng), bị hại xét thấy hoàn cảnh của gia đình bị cáo quá khó khăn nên chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường

được số tiền 15.000.000 đồng cho Công ty T, số tiền còn lại là 154.763.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng) Công ty T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét thấy yêu cầu của bị hại là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Do hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo Trần Thị Kphải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kphạm tội Tham ô tài sản.

Xử phạt bị cáo Trần Thị K05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 21/02/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 13 của Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện của Công ty T không yêu cầu bị cáo Trần Thị Kphải bồi thường số tiền còn lại là 154.763.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Thị Kphải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/12/2022).

Đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tòa án niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Trại giam Công an tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền